TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 01/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và ông Phạm Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 16/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T sinh năm 1986; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; vợ Đoàn Thị H và 02 con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Về nhân thân ngày 10/3/2003 bị Công an xã Khánh Hội xử phạt Cảnh cáo trong lĩnh vực an ninh trật tự; ngày 01/11/2003 bị Công an xã K xử phạt Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác; ngày 29/8/2004 bị Công an xã K xử phạt Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 11/9/2004 bị Chủ tịch UBND xã K ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng; ngày 15/10/2004 bị Công an xã K xử phạt 50.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản; ngày 25/01/2005 bị Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 01/6/2021 bị Công an xã K xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 08/6/2021 bị Chủ tịch UBND xã K ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024 đến ngày 13/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 04/8/2024 T đi bộ ra khu vực đường ĐT483 rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến đoạn đường

QL10 thuộc thôn Đông Mai, xã Khánh Hải rồi xuống xe đi bộ vào khu vực cánh đồng thôn Đông Mai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua của một người không quen biết 500.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "Đá". T bỏ túi nilon ma tuý vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra đường QL10 đi nhờ xe của người đi đường về xã K, sau đó đi bộ về nhà. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày T lấy một ít ma túy "Đá" cho vào bộ dụng cụ giấu sẵn trong nhà vệ sinh của nhà mình để sử dụng, số ma túy còn lại T vẫn để trong túi nilon và bỏ vào túi quần bên phải. Khoảng 13 giờ cùng ngày Tổ công tác Công an xã K tiến hành kiểm tra cư trú đối với hộ gia đình nhà T; khi Tổ công tác đến T đã tự khai nhận với Tổ công tác là vừa sử dụng ma túy xong và vẫn còn đang cất giấu ma túy "Đá" đồng thời tự lấy ở túi quần bên phải ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy "Đá" T cất để sử dụng cho bản thân, Tổ công tác tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, thu giữ gói ma túy của T giao nộp cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M; ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" gồm "01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn, một lỗ có cắm 01 ống hút hình tròn bằng nhựa, màu đỏ; một lỗ cắm 01 ống thủy tinh màu trắng, đầu ống phía bên ngoài hình cầu, bên trong có bám dính chất dị vật màu nâu" cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y, mở niêm phong gói ký hiệu M thu giữ của T và cân xác định khối lượng: Khối lượng cả bì là 0,27 gam, khối lượng bì là 0,11 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,16 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1 và gửi toàn bộ mẫu M1 và bộ sử dụng ma túy có dính dị vật màu nâu (ký hiệu A) thu giữ của T để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 696/KL-KTHS-MT ngày 11/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1611 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Chất dị vật màu nâu bám dính trong mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 64/CT-VKSYK ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ký hiệu A và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T khai: Ngày 04/8/2024 T mua 01 túi ma túy để sử dụng; khi Tổ công tác của Công an xã K đến nhà bị cáo kiểm tra cư trú, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã tự thú hành vi tàng trữ và giao nộp túi nilon ma tuý cho Tổ công tác. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 04/8/2024, tại nhà T ở xóm 6, xã K; T đã tự thú với Tổ công tác của Công an xã K về hành vi cất giữ ma tuý để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon ma tuý; tổng khối lượng chất ma tuý T giao nộp cho Tổ công tác là 0,1611 gam ma tuý loại Methamphetamine.

Hành vi cất giấu ma tuý của bị cáo T là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma tuý, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Bị cáo tự thú; T khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "0,1611 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ sử dụng ma tuý gồm (01 vỏ

chai nhựa màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn, một lỗ có cắm 01 ống hút hình tròn bằng nhựa màu đỏ; một lỗ cắm 01 ống thủy tinh màu trắng, đầu ống phía bên ngoài hình cầu, bên trong có bám dính chất dị vật màu nâu)". Đối với 0,1611 gam ma túy, loại Methamphetamine; sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,1127 gam ma túy loại Methamphetamine; cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 01 bộ sử dụng ma tuý cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Trung T 17 (mười bảy) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì Công an huyện Y dán kín niêm phong ký hiệu N, bên ngoài ghi nội dung "01 túi nilon màu trắng, có khoá kẹp zip viền màu xanh kích thước (18x18) cm… + vỏ phong bì ký hiệu M).

- 01 túi niệm phong ký hiệu PS1 041374 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, số lượng 1 cái, đặc điểm có ghi nội dung: "01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá ký hiệu A - toàn bộ bao gói niêm phong".

- 01 phong bì thư niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, số lượng 1 cái, đặc điểm có ghi nội dung "M1=0,1127 gam ma tuý loại Methamphetamine - toàn bộ vỏ bao gói niêm phong".

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Lực